

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 4 năm 2025

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Loan.

2. Ông Nguyễn Văn Trọng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Như Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 698/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2024 về việc "xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hiếu H; sinh năm: 1994 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Võ Phước T; sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H1 H trình bày:*

Chị và anh Võ Phước T quen biết tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, thành phố M, Tiền Giang vào ngày 27/4/2022.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung, khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên mâu thuẫn trầm trọng, không hạnh phúc. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiếu H yêu cầu được ly hôn với anh Võ Phước T.

- Về con chung: Có một con chung tên Võ Phước M, sinh ngày 05/12/2023. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Phước T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản trình bày:

Trong thời gian hôn nhân anh đã rất cố gắng làm việc kiếm tiền lo cho gia đình, nhưng công việc không thuận lợi dẫn đến hai vợ chồng phải vay mượn tiền thêm để sống. Anh không hề nhậu nhẹt, chơi bời mà chỉ lo làm ăn. Thời gian gần 2 năm khi vợ mang bầu và nuôi con anh là lao động chính tuy có phần thiếu hụt nhưng việc gì anh cũng làm để đem tiền về nhà. Hiện tại, chị H đã đi làm kiếm tiền thì thay đổi, quên hết những cố gắng của anh trong lúc khó khăn.

Anh T vẫn còn rất nhiều tình cảm với vợ và không muốn ly hôn để vợ chồng lo cho con và cùng nhau làm trả số nợ hiện tại.

Tại phiên tòa, chị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần nuôi con. Chị đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử sơ thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho tạm ngừng phiên tòa để làm rõ vấn đề nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hiếu H và anh Võ Phước T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố M, Tiền Giang vào ngày 27/4/2022, theo giấy chứng nhận kết hôn số 46/2022. Ngày 20/12/2024, chị H nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh T, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Võ Phước T cư trú tại xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn anh Võ Phước T vắng mặt không có ý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiếu H và anh Võ Phước T được Ủy ban nhân dân xã M, thành phố M, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46/2022 ngày 27/4/2022 nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày, anh chị quen biết, tìm hiểu nhau, tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên mâu thuẫn trầm trọng, không còn hạnh phúc. Xét thấy, tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa, anh T vắng mặt nhưng có văn bản trình bày, anh không đồng ý ly hôn vì cho rằng anh vẫn còn thương vợ.

Xét thấy, tại phiên tòa, chị H trình bày hai vợ chồng hiện đã sống ly thân, chị đã về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 7/2024 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 07/02/2025, Công an xã N cho biết, hiện tại chị H có đăng ký thường trú tại xã N, thị xã C và thường xuyên sinh sống tại địa phương. Tại biên bản xác minh ngày 07/2/2025, Công an xã M cho biết hiện anh Võ Phước T có đăng ký thường trú tại ấp M, xã M, thành phố M. Như vậy, có đủ cơ sở xác định chị H và anh T đã sống ly thân.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc anh T không đến dự phiên tòa là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại, chị H trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh T nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai chị H trình bày trong thời kỳ hôn nhân anh, chị có một con chung tên Võ Phước M, sinh ngày 05/12/2023. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Nhưng tại phiên tòa, chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị H đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con vì theo chị H trình bày vào ngày 02/3/2025, sau khi thỏa thuận, chị đã giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kèm theo đó là “*Biên bản giao nhận con đẻ*” ngày 02/3/2025 có chữ ký của “*người nhận*” a Võ Phước T “*người giao*” “*Nguyễn Thị Hiếu H*” trong đó có nội dung “*Nguyễn Thị Hiếu H (mẹ đẻ) đồng ý giao con chung là Võ Phước M sinh ngày 05/12/2023 (giới tính nam) cho Võ Phước T (cha đẻ) trực tiếp toàn quyền chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con Võ Phước M đủ tuổi trưởng thành*” do chị H cung cấp.

Xét thấy, các bên đương sự đã thống nhất được việc giao con Võ Phước M cho anh T nuôi dưỡng sau khi ly hôn, việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc và việc thay đổi yêu cầu khởi kiện trên không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với Điều 244 BLTTDS nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung tên Võ Phước M sinh ngày 05/12/2023 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H trình bày chị không cấp dưỡng nuôi con, anh T vắng mặt nên không đưa ra yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu anh T có yêu cầu thì có quyền khởi kiện yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác.

[5] Về tài sản chung nguyên đơn trình bày hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết chị H không yêu cầu Tòa án xem xét nợ chung. Nhưng tại “*bản tự khai*” đề ngày 14/01/2025 anh T có trình bày “*Cùng nhau làm trả số nợ hiện tại*” nhưng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh T vắng mặt nên không trình bày cụ thể là nợ những ai; nợ bao nhiêu và có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hay không? Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã giải thích về việc chị H có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về vấn đề nợ chung hay không nhưng chị H vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu và trình bày hai vợ chồng có nợ chung nhưng đã tự thỏa thuận được rồi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác. Căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề nợ chung. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có thể khởi kiện thành vụ kiện khác.

Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đề nghị tạm ngừng phiên tòa để xác định nợ chung là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Hiếu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiếu H được ly hôn với anh Võ Phước T

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Phước M sinh ngày 05/12/2023 cho anh Võ Phước T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiếu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 5282 ngày 13/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hiếu H có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Võ Phước T có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Phong;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Liên